

Số: 03/KH-THCSPM

Nậm Kè, ngày 14 tháng 7 năm 2025

KẾ HOẠCH
PTKTXH VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026
VÀ KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - NSNN 3 NĂM 2026-2028
LĨNH VỰC GIÁO DỤC

A. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI NĂM 2026 TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC

1. Căn cứ xây dựng kế hoạch

- Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển KTXH và dự toán NSNN năm 2026.
- Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Luật Giáo dục năm 2019, Luật Đầu tư công năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Kế hoạch phát triển giáo dục năm 2025 và kết quả thực hiện tại trường PTDTBT THCS Pá Mỡ.
- Thực trạng về quy mô học sinh, đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, chất lượng giáo dục và các nguồn lực sẵn có tại địa phương.

2. Mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp năm 2026

Thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông 2018: Trong bối cảnh năm 2026 là năm đầu tiên triển khai kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2026–2030, năm diễn ra Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV và bầu cử đại biểu Quốc hội, HĐND các cấp, nhà trường xác định rõ vai trò quan trọng của giáo dục phổ thông trong quá trình phát triển đất nước. Nhà trường tổ chức triển khai chương trình GDPT 2018 đối với các khối lớp đảm bảo đúng tiến độ, đúng hướng dẫn, đồng thời chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để triển khai lớp 1 theo chu kỳ mới vào năm học 2026–2027. Hoàn thiện kế hoạch giáo dục nhà trường bảo đảm tính linh hoạt, phù hợp với đặc điểm vùng miền, năng lực học sinh và điều kiện cơ sở vật chất. Tăng cường bồi dưỡng giáo viên, chuẩn bị thiết bị, học liệu và hệ thống kiểm tra đánh giá phù hợp với yêu cầu đổi mới.

Giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, thể chất, thẩm mỹ, hoạt động trải nghiệm: Tổ chức các hoạt động giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh tiểu học thông qua hoạt động ngoài giờ, tiết sinh hoạt lớp, chuyên đề. Lồng ghép các nội dung về an toàn giao thông, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống xâm hại, giáo dục giới tính, bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh hoạt động thể chất, tăng cường chất lượng dạy học môn Âm nhạc, Mỹ thuật, Giáo dục thể chất và các hoạt động trải

nghiệm sáng tạo.

Chất lượng giáo dục đại trà và mũi nhọn: Phần đầu 100% học sinh hoàn thành chương trình lớp học, trong đó có trên 80% học sinh hoàn thành tốt. Thực hiện phân hóa đối tượng để hỗ trợ học sinh yếu, khuyến khích học sinh giỏi. Tổ chức kiểm tra định kỳ nghiêm túc, đánh giá học sinh theo đúng Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT. Lựa chọn, bồi dưỡng đội ngũ học sinh tham gia các cuộc thi vẽ, kể chuyện, viết chữ đẹp... các cấp.

Đảm bảo và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý: Tiếp tục triển khai bồi dưỡng thường xuyên cho 100% giáo viên theo chương trình, nội dung do Bộ và Sở GDĐT ban hành. Tập huấn đội ngũ dạy lớp 4, 5 thực hiện chương trình GDPT 2018. Kiện toàn tổ chuyên môn, đổi mới sinh hoạt tổ theo hướng nghiên cứu bài học. Tăng cường kiểm tra nội bộ, đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp.

Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học: Rà soát hiện trạng, xác định danh mục đầu tư cần thiết như: bổ sung nhà vệ sinh, hệ thống thoát nước, thiết bị lớp học thông minh, một số phòng học chức năng. Mua sắm thêm thiết bị tối thiểu theo quy định của Bộ GDĐT. Từng bước xây dựng thư viện thân thiện, phòng học đa năng, phòng Tin học đáp ứng nhu cầu học tập và giảng dạy.

Công tác chuyển đổi số và cải cách hành chính: Thực hiện quản lý học sinh, đánh giá, học bạ điện tử thông qua phần mềm dùng chung. Tăng cường tổ chức hội họp, báo cáo qua môi trường mạng. Khuyến khích giáo viên xây dựng bài giảng E-learning, thiết kế học liệu số, sử dụng thiết bị số trong dạy học. Thực hiện công khai minh bạch tài chính, kế hoạch giáo dục trên cổng thông tin của trường.

Công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ: Duy trì kết quả phổ cập giáo dục THCS mức độ 3. Rà soát số liệu đúng quy định, cập nhật dữ liệu phổ cập/xóa mù vào phần mềm PCGD-XMC. Tham mưu, phối hợp tổ chức điều tra, lập hồ sơ phổ cập đầu năm, giữa năm và cuối năm học.

Công tác kiểm định chất lượng và xây dựng trường chuẩn quốc gia: Tổ chức tự đánh giá theo chu kỳ, rà soát, cập nhật minh chứng, xây dựng báo cáo cải tiến chất lượng.

Chính sách hỗ trợ học sinh và huy động nguồn lực: Triển khai đúng, đủ, kịp thời các chế độ chính sách cho học sinh dân tộc thiểu số, hộ nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP và các chính sách hiện hành. Huy động nguồn tài trợ, viện trợ từ tổ chức, cá nhân trong và ngoài địa phương hỗ trợ học sinh, đầu tư trang thiết bị dạy học, cải thiện điều kiện học tập.

Đổi mới công tác quản lý nhà trường: Nâng cao năng lực quản trị, phân cấp rõ trách nhiệm giữa hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và tổ chuyên môn. Thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ, quy tắc ứng xử, xây dựng văn hóa học đường lành mạnh. Tăng cường thanh tra, kiểm tra nội bộ, giám sát thực hiện kế hoạch giáo dục và hoạt động tài chính.

3. Yêu cầu xây dựng kế hoạch

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 của nhà trường cần được xây dựng trên cơ sở đánh giá đầy đủ, toàn diện tình hình thực hiện năm 2025 và các năm trước, đặc biệt là những kết quả nổi bật, những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân. Kế hoạch phải bám sát dự báo, phân tích xu thế phát triển trong nước và quốc tế; xác định rõ những cơ hội, thách thức đối với giáo dục tiểu học trong bối cảnh chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và yêu cầu đổi mới toàn diện giáo dục. Việc xác định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cần kế thừa thành tựu đã đạt được, đồng thời tiếp thu xu hướng tiên tiến của khu vực và thế giới, phù hợp với chủ trương của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn 2045; phù hợp với điều kiện thực tiễn và mức độ phát triển giáo dục tại địa phương và trong từng trường học cụ thể.

B. XÂY DỰNG DỰ TOÁN NSNN NĂM 2026, KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - NSNN 3 NĂM GIAI ĐOẠN 2026-2028

1. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán NSNN năm 2025

Công tác lập, giao và tổ chức thực hiện dự toán năm 2025: Trong 6 tháng đầu năm 2025, việc phân bổ và giao dự toán chi thường xuyên trong lĩnh vực giáo dục được thực hiện tương đối kịp thời, đảm bảo đúng quy trình và phù hợp với định mức quy định. Dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt sớm, tạo điều kiện để nhà trường chủ động triển khai các nhiệm vụ chuyên môn ngay từ đầu năm học. Đến hết quý II/2025, tỷ lệ giải ngân chi thường xuyên đạt khoảng 50% so với kế hoạch năm, trong đó các khoản chi trả lương, phụ cấp và chi chuyên môn được thực hiện đầy đủ, đúng quy định. Công tác quản lý, sử dụng ngân sách đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch. Tuy nhiên, một số khoản chi vẫn gặp khó khăn do biến động giá cả vật tư, thiết bị và vướng mắc trong khâu mua sắm, thủ tục thanh toán kéo dài. Dự kiến cả năm 2025, nhà trường sẽ thực hiện đạt trên 99% tổng dự toán chi thường xuyên được giao, đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ giáo dục trọng tâm trong năm học.

Kết quả thực hiện: Tổng dự toán năm 2025 được giao là 6.820 triệu đồng, trong đó chi thường xuyên 4.884 triệu đồng, chi đầu tư triệu đồng. Ước thực hiện đạt 99,5%. Các khoản chi chủ yếu tập trung vào lương, phụ cấp, chi chuyên môn, duy tu sửa chữa nhỏ, mua sắm học liệu phục vụ chương trình GDPT 2018. Về thực hiện các chính sách, nhà trường đã triển khai đầy đủ chính sách hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP đối với học sinh vùng dân tộc thiểu số và hoàn cảnh khó khăn, các chính sách hỗ trợ theo Nghị định 66/2025/NĐ-CP. Học sinh khuyết tật, hộ nghèo, cận nghèo được hưởng đầy đủ theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC.

2. Xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2026

a, Căn cứ xây dựng:

- Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch PTKTXH và dự toán NSNN năm 2026;

- Kế hoạch tài chính - NSNN 3 năm 2026-2028 và Kế hoạch tài chính 5 năm 2026-2030;

- Thông tư số 56/2025/TT-BTC ngày 25/6/2025 của Bộ Tài chính về hướng dẫn xây dựng dự toán NSNN năm 2026, kế hoạch tài chính - NSNN 3 năm 2026-2028;

- Nghị định số 81/2021/NĐ-CP và các văn bản liên quan đến cơ chế thu, quản lý học phí, miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập;

- Văn kiện, thỏa thuận viện trợ và các văn bản cam kết tài trợ nước ngoài (nếu có);

- Hướng dẫn của Bộ Tài chính, Bộ GD&ĐT, UBND Tỉnh, UBND Xã;

- Kế hoạch triển khai chương trình GDPT 2018;

- Tình hình thực tế về quy mô học sinh, đội ngũ, CSVC của nhà trường.

b, Nhu cầu chi:

Chi thường xuyên: Dự toán xây dựng trên cơ sở định mức phân bổ NSNN hiện hành, bảo đảm đầy đủ tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường theo chế độ chính sách hiện hành. Tổng dự toán chi thường xuyên năm 2026 khoảng 9.550 triệu đồng, trong đó:

- Lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương: 7.540 triệu đồng.

- Chi chuyên môn, học liệu, thi đua, đào tạo bồi dưỡng giáo viên: 500 triệu đồng.

- Chi điện, nước, hành chính, bảo dưỡng CSVC: 550 triệu đồng.

- Dự kiến kinh phí thực hiện các chính sách hỗ trợ giáo dục như: miễn, hỗ trợ học phí theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP: 560 triệu đồng.

- Chi đầu tư phát triển: Xây dựng trên cơ sở định hướng kế hoạch phát triển KTXH năm 2026, kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030, phù hợp quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục và hiện trạng CSVC. Tổng dự toán chi đầu tư khoảng 400 triệu đồng, gồm:

- Sửa chữa, nâng cấp nhà vệ sinh học sinh, sân chơi, hệ thống thoát nước.

- Mua thiết bị lớp học thông minh, bổ sung thiết bị phòng Tin học.

- Trang bị học liệu theo danh mục tối thiểu.

- Ưu tiên thực hiện các dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia như: hỗ trợ đầu tư CSVC theo Nghị quyết 57-NQ/TW, chương trình PTKTXH vùng dân tộc thiểu số và miền núi, chương trình nông thôn mới, chương trình giảm nghèo bền vững. Dự toán chi từ vốn đầu tư phát triển NSTW, NSDP, nguồn xổ số kiến thiết, và vốn đối ứng địa phương (nếu có).

Đối với chi thường xuyên các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn vay hoặc viện trợ nước ngoài: hiện tại trường chưa tiếp cận, tuy nhiên địa phương dự kiến tiếp tục phối hợp khai thác các khoản viện trợ không hoàn lại trong các lĩnh

vực cải thiện thư viện, phòng học đa năng và chuyển đổi số (nếu có dự án được phê duyệt và phân bổ).

Dự kiến nguồn thu:

- NSNN cấp: 12.350 triệu đồng
- Học phí (2 buổi/ngày): không.

Xã hội hóa: 150 triệu đồng (tài trợ từ phụ huynh, tổ chức cá nhân). Khoản thu này huy động từ cộng đồng, dùng để cải tạo cảnh quan, đầu tư bổ sung trang thiết bị phục vụ dạy học.

3. Kế hoạch tài chính – NSNN 3 năm 2026–2028

Thực hiện theo đúng quy định tại Luật Ngân sách nhà nước; Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định chi tiết lập kế hoạch tài chính 5 năm và kế hoạch tài chính - NSNN 3 năm; Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07/7/2017 của Bộ Tài chính; các văn bản pháp luật liên quan và các chỉ đạo trong Chiến lược phát triển KTXH 10 năm 2021-2030, các kế hoạch 5 năm giai đoạn 2026-2030.

- Định hướng chung:

Ưu tiên bố trí đủ kinh phí thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đã ban hành và các nhiệm vụ cam kết chi (bao gồm cả chính sách đặc thù của địa phương); đồng thời xác định rõ nhu cầu bổ sung có mục tiêu từ NSTW đối với các chính sách trung ương trong từng năm giai đoạn 2026-2028. Bảo đảm kinh phí thực hiện nhiệm vụ đổi mới Chương trình GDPT 2018, chuyển đổi số trong giáo dục, nâng cao chất lượng đội ngũ và hiện đại hóa cơ sở vật chất.

- Lập kế hoạch thu NSNN 3 năm 2026–2028:

Khoản thu học phí: Không có

Các khoản viện trợ, tài trợ (nếu có) được xây dựng trên cơ sở văn bản đã ký kết hoặc cam kết chính thức từ nhà tài trợ, có xác định rõ nội dung hỗ trợ, thời điểm giải ngân.

- Lập kế hoạch chi NSNN 3 năm 2026–2028:

Tổng kinh phí chi NSNN lĩnh vực giáo dục dự kiến:

- + Năm 2026: 12.350 triệu đồng
- + Năm 2027: 15.670 triệu đồng
- + Năm 2028: 17.650 triệu đồng

Trong đó, chi tiết:

+ Chi thường xuyên: Lương, phụ cấp và đóng góp: duy trì 85–87% tổng chi thường xuyên; Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí học tập, chế độ học sinh bán trú, chế độ học sinh khuyết tật dự kiến mỗi năm khoảng 3.200 triệu đồng; Bồi dưỡng giáo viên, học liệu số, chuyển đổi số: 60 triệu đồng/năm

+ Chi đầu tư phát triển: Ưu tiên sửa chữa, xây mới phòng học, thư viện, nhà đa năng, mua sắm thiết bị lớp học thông minh, thiết bị Tin học, thiết bị STEM. Tổng vốn đầu tư dự kiến: Năm 2026: 750 triệu đồng; Năm 2027: 650 triệu đồng; Năm 2028: 800 triệu đồng.

Kế hoạch đảm bảo phù hợp với quy hoạch mạng lưới trường lớp và quy hoạch nguồn nhân lực ngành; phù hợp với khả năng cân đối NSDP và vốn hỗ trợ mục tiêu từ NSTW.

- Giải pháp thực hiện: Ưu tiên cân đối đủ kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên và đầu tư phát triển theo thứ tự ưu tiên; Tăng cường phối hợp liên ngành, huy động xã hội hóa, khai thác tối đa các nguồn lực hợp pháp khác; Từng bước nâng cao năng lực tự chủ tài chính của đơn vị trường học, gắn trách nhiệm với quyền hạn sử dụng ngân sách.

(Chi tiết tại các Phụ lục và Biểu mẫu kèm theo).

4. Kiến nghị, đề xuất

Đề nghị bổ sung biên chế nhân viên còn thiếu: Nhân viên Y tế trường học; Nhân viên Thiết bị - Thư viện.

Ưu tiên bố trí vốn sửa chữa, cải tạo các hạng mục xuống cấp, xây dựng phòng học, phòng chức năng, nhà đa năng.

Trên đây là Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 và kế hoạch tài chính – NSNN 3 năm 2026 – 2028 lĩnh vực Giáo dục của trường PTDTBT THCS Pá Mỳ./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT;
- UBND xã;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Lò Văn Thanh